

## NIỆM TỤNG KẾT HỘ PHÁP PHỔ THÔNG CHƯ BỘ

Hán văn: Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) truyền cho Đệ Tử đã  
được Quán Đỉnh.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn niệm tụng: Trước tiên nên Hộ Thân, Kết Giới, lắng tư tưởng quán  
sát Bản Tôn Thánh Giả, khởi Tâm Từ Bi thương xót Hữu tình, phát Thệ Nguyện lớn,  
hồi hướng Bồ Đề rồi mới có thể niệm tụng (như Kinh đã nói lúc đầu, lúc sau đều dùng)

Nếu mới vào **Đạo Trường** (Maṇḍala)

Trước (tiên) kết **Tam Muội Gia** (Samaya)

Ấn thân mình trên đỉnh

Lễ khắp Phật mười phương

Đại Từ Tôn ba đời

Các căn lành gom được

Chấp tay **Tùy Hỷ** hết



“**Ấn – Phộc nhật la bát ná ma – vi**”

ॐ वज्र पद्मे

\*)OM – VAJRA PADMA – VIH

Như vậy y theo pháp Kết Hộ xong.

Nếu có khuyết phạm Tam Muội Gia thì mật trì **Tô Ma Kim Cương Minh**  
(Soma-vajra-vidya), sám hối các lỗi lầm trong 4 thời.

“**Năng mặc Tát chí li dã, địa vĩ ca nam. Tát phộc đất tha nga đa nam. A  
hàm, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ, Ma ha chúc yét la phộc nhật li, tát đá tát đá, sa la đế sa la  
đế, đất la duệ đất la duệ, vĩ đà ma nễ, tam bạn nhạ nễ, đất la ma đế, tát đà, A ngọt  
li duệ, thất li diễm, sa phộc hạ**”

ॐ (ॐ वज्रपद्मे नमः सर्वतथागतानाम अम विराज विराजि महाचक्रवर्ति सता सता सरते सरते  
त्रयी त्रयी विधमति सम्भाम्जनि त्रामति सिद्धि अग्रे त्राम – स्वहा)

\*)NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM AM  
VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE,  
TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE,  
TRAM – SVĀHĀ

PHẬT BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:

Hai vũ (2 bàn tay) cùng hợp nghiêng

Nhấn (ngón giữa) Giới (ngón vô danh) Đản (ngón út) cùng dính.

Tiền lực (2 trở) phụ Nhấn Nguyện (2 giữa)

Thiền Trí (2 cái) co duỗi phụ



Nên tưởng **Thích Ca Tôn** (Śākyamuni)

Rõ ràng ở trước mặt

Kết xong, buông trên đỉnh

Tụng Mật Ngôn này là :

**“Án – Đất tha nghiệt đô bà phộc dã, sa phộc ha”**

ॐ नक्षत्रक्षेत्र्य सः

\*)OM- TATHĀGATA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Niệm tụng xong, an ở trên đỉnh, tưởng Án này khi thành tức là Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, trang nghiêm đầy đủ, ngự ở Hoa Sen báu trên tòa Sư Tử. Khiến cho tâm mắt của mình tưởng thấy rõ ràng tất cả Như Lai tập hội ở đỉnh đầu.

LIÊN HOA BỘ TAM MUỘI GIA KHÉ:

Đàn Tuệ (2 út) cùng hợp nhau

Thiền Trí (2 cái) dính đầu ngón

Mười Độ (10 ngón tay) như sen nở



Tưởng ngài **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Ngự bên phải đỉnh đầu

Nên tác Quán như vậy

Tụng Mật Ngôn này là :

**“Án – Bát đầu mộ ổn bà phộc gia, sa phộc ha”**

ॐ पद्म उद्भव्य सः

\*)OM- PADMA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ

Niệm tụng xong, an ở bên phải đỉnh đầu. Liền khiến cho tâm mắt tưởng thấy Quán Tự Tại Bồ Tát có thân tướng viên mãn đỏ hồng, đội mào trời, đeo vòng hoa, nghiêm sức bằng mọi vật báu, đầy đủ trang nghiêm. Trong mào có vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu tác tướng Thuyết Pháp. Lại tưởng các vị đại Bồ Tát hầu cận Đức Phật cùng theo hầu Đức Như Lai.

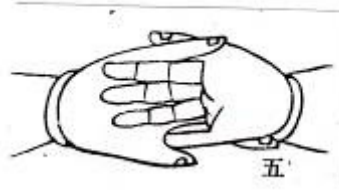
KIM CƯƠNG BỘ TAM MUỘI GIA KHÉ:

Chỉ Quán (2 bàn tay trái, phải) cùng chạm lưng

Trí Đàn (cái phải, út trái) và Thiền Tuệ (cái trái, út phải)

Nghiêng bụng cùng móc nhau.

Đây là **Kim Cương Trí**



Kết xong, đặt bên trái đỉnh

Đòng **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) ấy

Tụng Mật Ngôn này là:

**“Án – phộc nhật lộ đô bà phộc gia, sa phộc ha”**

ॐ वज्रक्षय्य ह्रूं

\*)OM- VAJRA UDBHAVĀYA – SVĀHā

Niệm tụng xong, an ở bên trái đỉnh đầu. Liên khiến cho tâm mắt tưởng thấy rõ ràng Chấp Kim Cương Bồ Tát có thân như màu ngọc bích lợt, tay cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cương) ngồi Bán Già. Lại tưởng thấy vô lượng chủng tộc Kim Cương cùng theo hầu Đức Như Lai.

Kết Tam Muội Gia xong, liền tưởng toàn thân của mình thành chữ HỒNG (𑖀-HŪM). Chữ này tưởng thành giống như màu lửa. Từ chữ phát sinh đám lửa mãnh liệt thiêu đốt 3 độc, phiền não và tùy phiền não trong thân. Một khi đốt hết thì ngọn lửa cũng diệt theo. Chỉ còn chữ HỒNG sáng rực thành mặt trắng trắng sạch, ở ngay trong trái tim. Tác tướng đó mà chẳng trụ nghi ngờ sẽ mau chuyển Tuệ Tâm, khiến cho được thành tựu.

VÔ ĐỘNG TÔN TỊCH TRỪ CHƯỚNG NẠN KHẾ :

Nguyện Lực (ngón giữa và ngón trở phải) cùng duỗi thẳng

Phương Tuệ (ngón vô danh và ngón út phải) như vỏ bao

Trí Độ (ngón cái phải) vịn như vòng

Tay Định (tay trái) cũng như thế

Liên đem độ Nhãn Tiến (Ngón giữa và ngón trở trái)

Cắm vào trong chướng Tuệ (lòng bàn tay phải)

Đấy là: **VÔ ĐỘNG KIẾM**



Dùng kết Giới Phương Ngung

Rút đao xoay bên phải

Tịch trừ tất cả **Ma** (Māra)

**“Năng mặc tam mạn đa phộc nhật la noãn. Bả la chiến noa, ma ha lộ sa noa, sa phả tra gia, hồng, đát la tra ha mãng”**

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् प्रसन्ना महारोषणां स्फटया ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM – PRACANḌA, MAHĀ-ROṢAṆA, SPHAṬYA HŪM TRĀṬ – HAṆ MAṆ

Tụng 3 biến xong hoặc 7 biến. Dem Ấn chuyển bên phải 3 lần liền thành **Kết Hộ**, chuyển bên trái 3 lần gọi là **Tịch Trừ**. Chú đó có uy lực hay ủng hộ lớn lao cho Đại Giới ở mười phương, dùng để Hộ Thân và Tịch Trừ xứ sở cho đến ba cõi. Còn có thể phòng hộ được hưởng chi là một phương sở. Tác pháp đó thì tùy theo tâm niệm của Hành Giả, Chú Ấn ở nơi nào cũng hay khiến cho mọi loại khác loài với quyền thuộc của loài Vọng Lượng khó điều phục đều thấy uy nộ của Kim Cương nóng rực như đám lửa lớn lao khắp chốn ấy, công năng của Chú này rất lớn nên khó nói. Nếu muốn nói rộng về công năng của Chú ấy, dù có trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết được. Đây gọi là: **VÔ ĐỘNG KIM CƯƠNG PHÁP**. Pháp này cũng thông với sự kết hộ của 5 Bộ (trích từ Kinh Tỳ Lô Giá Na).

**NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOÀN GIÁP ĐẦU MÂU KHẾ:**

Trước, tụng Mật Ngôn xong  
 Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng xoay quẩn  
 Xoay vòng quanh ba lần  
 Liền nói chữ **ÁN** (ॐ\_ OM) **CHÂM** (ॐ\_ TUM)  
 Tiến chi (ngón trỏ trái) tương chữ **ÁN** (ॐ)  
 Lực chi (ngón trỏ phải) tương chữ **CHÂM** (ॐ)



Đều tường dây màu xanh  
 Như mặc đeo áo giáp  
 Tất cả khoảng chi tiết  
 Đầu nên quẩn quanh buộc  
 Dần dần đến sau đỉnh  
 Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông  
 Đây là Kim Cương Giáp  
 Tụng Mật Ngôn này là :

**“ÁN – Bạt nhật la ca phộc giả, bạt nhật la câu lô phạt chiết la, phộc nhật lệ na cam”**

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्रदं

\*)OM – VAJRA-KAVACA VAJRA KURU VAJRA VAJREDA HAM

Kết như vậy xong, tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) đều thấy Hành Giả là **thân Kim Cương** (Vajra-kāya), mặc **áo giáp Kim Cương** (Vajra-kavaca), cầm chày Kim Cương, trụ ở **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Các loài Ma, Quỷ, Thần đều chạy trốn lui tan chẳng thể gây tác hại. Đây gọi là Hoàn Giáp Đầu Mâu Khế (trích từ Kinh Kim Cương Đỉnh).

Tác Pháp đây xong liền bèn chắc thành 3 nghiệp. Tướng lễ tất cả chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) ở mười phương, một lòng qùy gối, tay bung lò hương tường khiến cho **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) được trong sạch, tường đám mây hương này chuyển theo bên phải thành cái Đài, nơi nơi đều rải bày mây hoa và hương thơm màu nhiệm, vô lượng



Niệm Tụng xong, tưởng thành Chày Độc Cổ Kim Cương có ánh lửa chiếu soi bên dưới đến **Kim Cương Tế** (bờ mé của Kim Cương) Pháp đầy hay khiến cho **Quyển Thuộc** (Parivāra) của tất cả Đại Lực Ác Ma ở phương dưới thủy đều chạy tan.

KIM CƯƠNG TỨ PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chẳng sửa  
Dựng Thiền Trí (2 ngón cái) mở ngọn  
Quanh thân ba vòng, TỊCH (Tịch trừ)  
Gọi là Kim Cương Giới  
Tùy Tâm tưởng đèn đầu  
Liên thành hạn Phương Giới



Tụng Mật Ngôn này là :

“**Án, sa la sa la, bạt nhật la, ba la ca la, hồng phán tra, sa ha**”

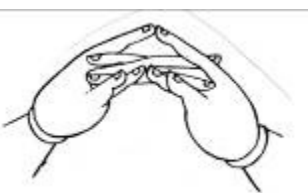
ॐ सलिसल बल्लल बल्लल कल्लल कल्लल

\*)OM – SARA SARA, VAJRA PRAKARA, HŪM PHAT SVĀHĀ

Niệm Tụng xong, dùng Án này xoay quanh bên phải 3 vòng, tùy theo Tâm xa gần, thành **Tường Giới**. Có vô lượng Kim Cương hộ trì Giới này hay khiến cho loài khác nhìn thấy đó là đám lửa mạnh như cái thành lửa lớn, nên sợ hãi chạy tan.

KIM CƯƠNG THƯỢNG PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chẳng dời  
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vẫn Tiến (ngón trỏ trái)  
Trí (ngón cái phải) Lực (ngón trỏ phải) cũng như vậy



“**Án, vĩ tất phổ la nại, la khát xoa, bạt nhật la, bán nhạ la hàm phán tra**”

ॐ वल्ललवल्लल बल्लल बल्लल कल्लल कल्लल

\*)OM – VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT

Niệm Tụng xong, nâng Án lên trên đỉnh đầu, xoay quanh 3 vòng, hay khiến cho tất cả Ác Ma, Quỷ Thần, Quyển Thuộc của mỗi một loài khác ở phương trên đều sợ hãi chạy xa không dám gây chướng ngại.

THỈNH NHẤT THIẾT THÁNH GIẢ BẢO LẠC KHẾ:

Định Tuệ (2 bàn tay) hợp bên trong  
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như ngọn núi  
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vẫn Nguyên (ngón giữa phải)  
Trí (ngón cái phải) Nhẫn (ngón giữa trái) cũng như vậy



Triệu tập các Hiền Thánh  
 Thiên Trí (2 ngón cái) vẫy (bên trong) ba lần  
 Đây là Nghinh Thỉnh Khế  
 “**Án, đô lô đô lô, sa bà ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\*)OM – TURU TURU – SVĀHĀ

Niệm Tụng xong, tướng Bảo Lạc (xe báu) ấy đi đến nơi chốn của Thánh Giả, ở bên trên xe, tướng có căn nhà báu và Đạo Trường trang nghiêm. Ở trong căn nhà ấy có Tòa Sư Tử “Bảo Liên Hoa”. Trên Tòa có vô lượng báu vật trang nghiêm chỗ ngồi của Thánh Giả. Thánh Giả vui vẻ, trong khoảng một niệm sẽ đi đến ngay.

TRIỆU TẬP NHẤT THIẾT HIỀN THÁNH KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay) giao năm ngón  
 Đem Thiên (ngón cái trái) đặt trên Trí (ngón cái phải)  
 Đôi My (lông mày) ngựa Định Tuệ (2 bàn tay)  
 Tiền Lực (2 ngón trỏ) như móc câu



Búng tay vang ba lần  
 Đây gọi là Triệu Tập  
 “**Án, bạt nhật la, tam ma xà nhạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\*)OM – VAJRA SAMAJA – JAH

Bấy giờ Bồ Tát được triệu tập trụ trong hư không, tay cầm roi, chày, Bạt Chiết La và kích phát ra âm thanh. Tiếng đó vang xa đến vô lượng Thế Giới ở mười phương, tất cả chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả Bồ Tát nhiều như bụi nhỏ đều đến tập hội, trụ trước mặt Hành Giả. Hành Giả khởi tâm quyết định, chí thành, không có nghi ngờ. Thánh Giả vui vẻ mau đến giao cho Bản Nguyện. Tức thời, Hành Giả dâng nước **Át Già** (Ārgha) cho chư Phật, các Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Kết Phật Bộ Tam Muội Gia Khế, dâng vật chứa Át Già, tụng **Phổ Tịch Pháp Giới Minh** 3 biến. Sở dĩ dâng nước Át Già là dùng nước tịch diệu để rửa sạch nơi chốn cho Bản Tôn. Ấy là dùng nghĩa THANH TỊNH vậy.

THIỆT (xây dựng) THÁNH GIẢ HOA TÒA KHẾ:

Như Liên Hoa Khế trước  
 Hơi co tựa hé nở



Tâm tưởng hoa sen Diệu

Tùy vị trí bày Tòa

“**Năng ma tam mạn đa mẫu đa nam. Án, bát đầu ma vi la dã, sa ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् उ चक्र गौरय सह

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – OM PADMA VĪRAYA, SVĀHĀ.

Niệm Tụng xong, Tâm tưởng Mật Ấn tuôn ra hoa sen màu nhiệm tươi tắn tinh khiết thơm ngát, tùy theo vị trí mà an bày tòa ngời cho các Thánh Giả rồi bạch rằng: **“Thánh Giả! Do lực của bản nguyện, chẳng bỏ Tâm Đại Bi đi xuống nơi hèn mọn này, mở bày ý tứ của đấng Vô Gian. Nguyện nhận chút ít cúng vật này, cầu xin Thánh Giả rũ lòng thương khiến cho nguyện của Hữu Tình được thỏa mãn”**.

Tiếp theo tụng **Diệu Già Tha** (Sugāthā) để ca ngợi.

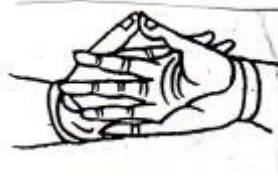
KẾT BÁT PHƯƠNG HÒA VIỆN KHẾ:

Hai Vũ (2 tay) duỗi chưởng ngang

Tuệ (tay phải) đặt trên Định Vũ (tay trái)

Dụng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) mở

Gọi là **Kim Cương Hỏa** (Vajra-agni)



“**Án, a tam ma kỳ nễ hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\*)OM- ASAMĀMGNI – HŪM

Niệm Tụng xong, dùng Ấn xoay bên phải 3 vòng, tùy Tâm xa gần như cái thành lửa lớn, tất cả Ma Chướng thoái lui chạy tan.

KẾT THẬP PHƯƠNG THIÊN GIỚI TAM MA GIA KHẾ:

Định Tuệ (2 bàn tay) cài chéo trong

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng dựa đầu

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lưng

Giống như hình Tam Cổ.

Thiên (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Tiến (ngón trỏ trái)

Trí Độ (ngón cái phải) cũng như vậy.





**“Án, thương yết lệ, ma ha tam mãng diêm, sa ha”**

ॐ रुरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु

\*)OM- ŚAMKARE MAHĀ-SAMAYAM – SVĀHĀ

Niệm Tụng xong, quơ bên phải 3 lần chuyển khắp 8 phương 4 góc, trên, dưới như Trời **Đại Tịnh**, liền không còn dơ bẩn. Trong Mật Hội trong sạch trang nghiêm rộng khắp. Đây gọi là Tam Muội Gia Pháp. Kết như vậy xong.

Kinh ghi rằng: **“Giả sử Luân Vương Phật Đỉnh với các tướng, trái nghịch với Chân Ngôn khác đều chẳng được tiện lợi”**

Liền dùng mọi thứ hương, hoa, ẩm thực.... phụng hiến Bản Tôn với các Thánh Chúng. Liền phát Nguyện, Hội Hương.

**BỘ MẪU HỘ TÔN VỚI TỰ THÂN KHẾ:**

Định Tuệ (2 tay) cùng hợp nhau

Co Tiến Lược (2 ngón trỏ) như móc (câu)

Vịn ở lưng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)

Giống hình con mắt Phật

Thiền Trí (2 ngón cái) đều dựng mở

Phụ bên cạnh Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)

Đây là **BỘ MẪU KHẾ**.



**“Nặng mặc tam mạn đa mầu đà nẫm. Đát diệt tha: Án, lồ lồ, tát phổ lồ nhập phạt la, để sất tha, tất đà, lộ giả nễ, sa la phộc la tha, sa đạt nễ, sa ha”**

ॐ म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु ॐ रुरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु म्मरु

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: OM\_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Niệm Tụng 3 biến xong, đưa Khế xoay quanh Bản Tôn Thánh Giả. Đây gọi là **Hộ Tôn Pháp**, lại dùng Chân Ngôn Mật Khế gia trì 5 nơi trên thân của mình. Đây gọi là **Bộ Mẫu Tam Muội Gia Pháp**.

Kết như vậy xong, một ngày 4 thời như Pháp niệm tụng, ấy là: Sáng sớm (giờ Mão), giờ Ngọ, hoàng hôn (giờ Dậu) nửa đêm (giờ Tý). Trì 4 loại Niệm Châu, tác 4 loại Niệm Tụng.

1. **Ám Thanh Niệm Tụng** : Tụng niệm tất cả tiếng
2. **Kim Cương Niệm Tụng**: Ngâm miệng, động lưỡi, tụng thầm
3. **Tam Ma Địa Niệm Tụng**: Dùng Tâm niệm tụng
4. **Chân Thật Niệm Tụng** : Tu hành như nghĩa của chữ.

Mỗi khi muốn Niệm Tụng, trước hết phải tắm rửa y theo Pháp Kết Hộ, tụng Quân Trà Lợi Tiêu Tâm Chân Ngôn, chú vào nước rồi rưới vẩy lên quần áo, từ chỗ tắm đi ra, chẳng nên đi chân không mà tưởng có hoa sen 8 cánh đỡ bàn chân. Tiếp tưởng thân mình có đủ tướng tốt đẹp đồng với Bản Tôn.



Đề ngang Tim, cúng dường



**Nhất Thiết Chư Như Lai**

**Cúng Dường Bồ Tát Ấn**

Tùy dâng nơi Tôn Giả

Nguyện mau chóng gia trì

“**Ân- Ma ha la đề**”

ॐ मन्त्रं रति

\*)OM – MAHĀ-RATI

**\_NHẤT THIẾT NHƯ LAI BỒ ĐỀ MAN NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:**

Dùng Ấn Hy Hý này

Hướng phía trước duỗi thẳng

Liên thành **Bồ Đề Man** (vòng hoa Bồ Đề)

Nguyện chứng **Như Lai Giác**.



Mật Ngôn là:

“**Ân, lô bá thú tỳ**”

ॐ रत्नं शोभते

\*)OM – RŪPA ŚOBHE.

**\_NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VỊNH CA NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:**

Rút Ấn trước đối Rốn

Đưa dần lên miệng, buông

Dâng Kim Cương Ca Vịnh

Nguyện Khế, vi diệu âm



Mật Ngôn là :

“**Ân, thất lô đa la, táo ca**”

ॐ शत्रुं शत्रु

\*)OM – ŚOTRA SAUKHYA

**\_NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VŨ NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:**

Đều nắm Kim Cương Quyền

Thiên chi (quyền trái) đối Tim, ngửa

Trí (quyền phải) hồi (quay lại) duỗi Đản Tuệ (2 út)

Cùng chuyễn trên đỉnh, duỗi



Mật Ngôn là :

**“An, tát phộc bố té”**

ॐ स्र् ष्र्

\*)OM- SARVA PŪJE

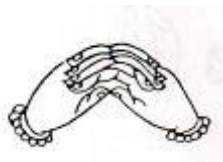
NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHẦN HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Kim Cương Phộc buồng xuống

Như cầm hương thiêu đốt

Dùng Như Lai Hương vân (mây hương Như Lai)

Cúng dường khắp Pháp Giới



Mật Ngôn là :

**“An, bát la khát la ni nễ”**

ॐ ष्र् ष्र्

\*)OM- PRAHLADINI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOA NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Thiền Trí (2 tay) cùng cài ngoài

Ngửa mặt rời bung tán

Dùng mây hoa vi diệu

Phổ Tâm trì cúng dường



Mật Ngôn là:

**“An, phả la ca mê”**

ॐ ष्र् ष्र्

\*)OM- PHĀLA GAMI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẰNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Liên dùng Kim Cương Phộc

Dựng Thiền Trí (2 ngón cái) sát nhau

Cầm đèn Tuệ Như Lai

Chiếu khắp mọi sự nghiệp



Mật Ngôn là:  
“**Án, tô đề nhạ, nghi lị**”

ॐ सुतेजा अग्री

\*)OM- SUTEJA AGRI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐỒ HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHÉ:

Kim Cương Phộc trên Tim

Mở bung như xoa hương

Cầm Diệu Chiên Đàn này

Như mây biển cúng dường



Mật Ngôn là:

“**Án, tố tiện đăng nghê**”

ॐ सुगन्धा अंगी

\*)OM – SUGANDHA ANGI

Như vậy Cúng Dường Tán Thán xong, dùng Bản Tôn Tam Muội Quán khiến Tâm chẳng tán, Hành Giả Du Già dùng **Nhất Thiết Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Sai Biệt Khé** gia trì thân của mình, lại tưởng tất cả tùy hình tốt đẹp trang nghiêm hết cả thân ấy, tức nên tụng **Ma Ha Tam Ma Gia Án Bách Tự Ngôn** khiến cho thân được kiên cố, liền kết Bản Tôn Tam Muội Gia Khé.

Tỳ Lô Giá Na Pháp Thân Tam Muội Gia Khé:

Thiên Trí (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiên Lực (2 ngón trỏ) để trên lưng, dựng thẳng lóng thứ ba.



Chân Ngôn là (Bách Tự Minh)

ॐ वज्रसत्त्व समयमनुपालय वज्रसत्त्व वृक्षपत्रेषु वृक्षमन्त्र सुगन्ध  
मन्त्र मन्त्र [ सु मन्त्र सुपञ्च मन्त्र सर्व (सङ्घ) म सुयक सर्वकर्म सु व म  
विव श्रीयं कु रू कुरुकुरुः नगवं सर्व गणना वज्र म म सु व वज्रमन्त्र  
मन्त्र समयमन्त्र ॐ

\*)OM – VAJRA-SATVA SAMAYAM – ANUPĀLAYA VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA \_SUTOṢYO ME BHAVA – ANURAKTO ME BHAVA\_ SUPOṢYO ME BHAVA \_SARVA SIDDHIṀ ME PRAYACCHA \_SARVA KĀRMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU HŪM – HA HA HA HA HOḤ\_ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA VAJRA MĀ ME MUMCA \_VAJRĪ BHAVA\_ MAHĀ-SAMAYA SATVA ĀḤ

Do dùng **Ma Ha Diển Bách Tự Minh Chân Ngôn** gia trì cho nên giả sử bị phạm vào 5 tội vô gián, chệ bai tất cả chư Phật với kinh Phương Quảng, người tu Chân Ngôn dùng Bản Tôn trụ vững chắc ở thân của mình cho nên đời hiện tại, mong cầu tất cả Tất Địa là : Tội Thắng Tất Địa, Kim Cương Tát Đỏa Tất Địa cho đến Như Lai Tội

Thắng Tắt Địa (?.....) chẳng sửa Kim Cương Giới Đại Ấn, liền tụng Bản Tôn Căn Bản Minh.

“**Án, ma chiết la đà đố, hàm**”

ॐ वज्रधट्ट व

\*)OM\_ VAJRA-DHĀTU – VAM

\_ Hai tay Định Tuệ nâng Châu Man (tràng hạt)  
N như Bản Chân Ngôn, bảy biến xong  
Nâng lên trên đỉnh, lại ngang tim  
Trụ vững **Đẳng Dẫn** (Samāhita) mà niệm tụng  
Hơi động đầu lưỡi, hợp môi răng  
Nghịch thuận quanh thân quán tướng tốt  
Bốn thời siêng tu chẳng gián đoạn  
Ngàn trăm làm hạn, lại hơn đầy  
Tất cả Thần Thông với Phước Trí  
Đời này đồng với Biến Chiêu Tôn

\_ Hành Giả niệm tụng phần hạn xong rồi, nâng tràng hạt trên đỉnh đầu, ân cần phát đại nguyện. Sau đó kết Tam Ma Địa Ấn, nhập vào Pháp Giới Thể Tính Tam Muội, tu tập Ngũ Tự Tuyên Đà La Ni.

**Các Pháp vốn chẳng sinh**

**Tự tính là ngôn thuyết**

**Thanh tịnh không nhiễm dơ**

**Nhân Nghiệp ngang hư không**

\_ Lại chân thật suy tư

**Chữ chữ lời chân thật**

**Đầu cuối tuy sai khác**

**Nơi sinh đều về một**

**Chẳng bỏ Tam Muội ấy**

**Kèm trụ Vô Duyên Bi**

**Nguyện khắp các Hữu Tình**

**Như Ta không có khác.**

\_ Hành Giả từ Tam Muội xuất ra xong, liền kết Căn Bản Ấn, tụng Bản Minh bảy biến.

Lại dùng 8 Đại Cúng Dường để cúng dường chư Phật.

Dùng âm từ màu nhiệm xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng Giáng Tam Thế Ấn xoay bên trái để giải giới

Liền kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tụng chư Thánh đều quay về Bản

Thể.

Ấn là: kết Tam Muội Gia Ấn lúc trước, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) nâng hoa lên trên đỉnh đầu rồi bung.



Chân Ngôn là:

**“Án, ngật li đố phộc, tát đát phộc lật thác tất địa nại đa duệ tha nỗ nga, nghiệt sai đặc noan, một đà vĩ sái diễm bồ na la nga ma na dã đô. Án, ma chiết la tát đát phộc, mục”**

ॐ ऋ॒ग॒व॒ः स॒र्व॒स॒त्त्व॒र्ष॒ (सिद्धि॒र्द्ध॒य॒त्प॒रा॒त्क॒र्त्त॒व्यं॒ व॒द्भ॒व॒त्त॒)॒  
पु॒न॒र॒ग॒म॒न॒य॒तु॒ ॐ॒ व॒ज्र॒स॒त्त्व॒ः

\*)OM – KRTOVAḤ– SARVA SATVA ARTHA – SIDDHIRDATTA YĀTHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGA MANĀYATU – OM VAJRA-SATVA MUḤ

\_Tác pháp này xong lại dùng Tam Muội Gia Án, tụng Gia Trì Minh đem ấn 4 nơi, sau đó Quán Định, mặc áo giáp Kim Cương y theo 4 lễ trước lễ 4 phương Phật, Sám Hối, Phát Nguyện ..... Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh dùng hương hoa nghiêm sức, trụ Bản Tôn Tam Ma Địa, tán tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng rồi tùy ý kinh hành.

*Nếu có chúng sinh gặp Pháp này  
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu  
Đời này chứng được Hoan Hỷ Địa  
Mười sáu đời sau thành Chính Giác*

\_PHỔ THÔNG CHƯ BỘ TỈNH SỔ CHÂU KHẾ:

Hai vũ (2 bàn tay) Liên Hoa Chưởng  
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) phụ mở ngón  
Các ngón khác dính nhau  
Hơi giống thể hoa nở

**“Án – phộc tô phộc để thất li duệ, sa ba ha”**

ॐ॒ व॒सु॒व॒ (॒ श्री॒य॒त्सु॒व॒)

\*)OM– VASU VATI ŚRĪYE – SVĀHĀ

Kết Ấn đây xong, nên lấy Sổ Châu (tràng hạt) nâng trong Khế bên trái, niệm tụng 7 biến, tức tên là: **Thanh Tĩnh Thông Ngũ Bộ Cháp Sổ Châu Khế**

Lúc niệm tụng, nếu trì Phật Bộ, dùng Tiến Lực (2 ngón trở) niệm Châu.

Nếu trì Kim Cương Bộ, dùng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) niệm Châu.

Nếu trì Liên Hoa Bộ, dùng Giới Phương (2 ngón vô danh) niệm Châu

Lược qua Minh 3 Bộ Niệm Tụng Pháp Yếu. Bảo Bộ và Yết Ma Bộ thì đợi đời sau giải thích riêng.

Phàm Pháp Niệm Tụng, để 2 tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm tràng hạt niệm thì liền thành Niệm Tụng. Pháp này được nói rộng trong Du Già, lại ở nơi A Xà Lê thì pháp này được truyền thụ hơi khác với Pháp trước, là ngửa Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải) đặt nằm ngang, đem Định vũ (tay trái) che bên trên dùng tràng hạt cùng vịn gần nhau liền thành 10 Ba La Mật.

Khi Niệm Tụng thì đốt hương, rải hoa, hiến đèn, dầu thơm, các nhóm cúng dường.

\_Thieu Hương Chân Ngôn là:

**“Án, bạt chiết la đố bệ, A”**

ॐ॒ व॒ज्र॒सु॒प॒त्त॒ः

\*)OM – VAJRA-DHŪPE – AḤ

\_Tán Hoa Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la bồ sát bệ, Án**”

ॐ वज्रपुष्पे ॐ

\*)OM – VAJRA-PUSPE – OM

Hiên Đăng Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la lô kế, nãi**”

ॐ वज्रलोके ॐ

\*)OM – VAJRA-ĀLOKE – DĪH

Đồ Hương Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la kiện đề, Già**”

ॐ वज्रगन्धे ॐ

\*)OM – VAJRA-GANDHE – GAH

Dầu thơm, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, Hộ Ma. Giả sử chẳng sắm sửa được vật khác thì dùng 6 thứ ấy cũng chẳng gọi là thiếu sót.

Tiếp nên vận tượng khói hương ấy tạo thành đài mây ánh sáng năm màu tuôn bày đầy khắp tất cả các quốc thổ của Phật ba đời ở 10 phương tạo làm mọi loại kỹ nhạc phát ra âm thanh vi diệu ca xướng khen ngợi. Tạo làm mọi loại Chiên Đàn, Trầm Thủy, các thứ hương thượng diệu. Tạo làm các loại thức nhắm, thuốc thang, mọi vị thượng diệu, tạo làm mọi loại quần áo, Anh lạc, sông suối, ao tắm, các thứ tiếp chạm thượng diệu. Tạo làm mọi loại Thiên Định, Trí Tuệ, Thật Tướng thanh tịnh, vô lượng Pháp Môn thấy đều sung mãn Pháp Giới dùng làm việc Phật cúng dường. Tất cả chư Phật 3 đời, tất cả Tam Bảo ở 10 phương, nhiếp thụ và xông ướp tất cả chúng sinh phát Tâm Bồ Đề. Ở trước mỗi một Đức Phật đều thấy như thân này cúng dường không có sai khác. Lại nguyện rằng: “**Tất cả chúng sinh đều nhập vào trong biển Pháp Giới của ta**”. Biết rõ cúng dường như vậy được sinh ra từ Tâm Tượng, không có Tự Tính. Tâm cũng chẳng chấp dính.

Niệm này thành xong, tức liền cúi năm vóc sát đất, miệng tự xướng nói, tức nên hiểu rõ nghiệp Thân Khẩu Ý sung mãn Pháp Giới.

### THỨ TỰ NGHI THỨC, TAM MA ĐỊA CÚNG DƯỜNG

Phàm muốn Niệm Tụng, trước tiên kết Tam Ma Gia Khế đặt trên đỉnh đầu của mình, mỗi một Án của nhóm này, trước hết từ thân phần chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của tất cả Như Lai sinh ra mỗi một Như Lai có vô lượng câu đề trăm ngàn Án, mỗi một Án đều có vô lượng **bộ tông** (đầy tứ quyển thuộc).

Nay Ta lược nói một Án sinh ra Án sai biệt, tùy mọi Pháp dùng một Chân Ngôn sinh ra tất cả Chân Ngôn. Nếu rộng nói Giáo Hành lưu bố như vậy ắt có vô lượng nên chẳng thể nói rộng. Tại sao thế? Vì Ta ở Bộ khác đã rộng phân biệt xong, đối với các Luật Pháp và Án Chú thành tựu của 3 Bộ đều nhận lấy dùng.

Hành Giả chẳng nên ăn tất cả thứ xú uế, thức ăn dư thừa để cách đêm đều chẳng nên ăn. Nếu ăn sẽ chẳng chứng Tất Địa cho đến thức ăn cúng dường chư Phật Bồ Tát cũng chẳng nên ăn và cũng chẳng nên ăn vật có màu xanh đen.

Cũng chẳng ngồi trên giường phản của Phật, giường phản của Pháp, giường phản của Tăng, giường phản của bậc Hoà Thượng, A Xà Lê, cha, mẹ.... chẳng ngồi, nằm, khiết thực cho đến chẳng được nói chuyện, ăn với người Truyền Pháp Khí. Như trong Giáo của **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật), Ta đã rộng phân biệt xong.



Pháp của nhóm như vậy, lược nói chút ít vậy. Nếu Ta trụ nhiều kiếp muốn diễn nói thì cũng chẳng thể hết được.

\_Vật chứa thức ăn (sở thực khí) thuần dùng cái bát đồng màu trắng, đỏ. Ăn chẳng được dùng tay cây răng, Chú Giải nên biết : ngồi ngay thẳng như Pháp, lặng lẽ ăn, chẳng được đến nhà có người chết (Tang Gia) nhà có người mới sinh đẻ, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Trà La, cũng chẳng giữ thức ăn thừa, hư thối để cách đêm mà cúng dường hoặc tự ăn nuốt.

Mỗi ngày ba thời tự thệ Quy Y Phật, Pháp, Đại Bồ Tát, Tăng, phát Tâm Bồ Đề, Tỉnh Trí 3 Nghiệp, suy tư 6 Niệm là: Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), Giới, Thí, Thiên..... Nhất Tâm giữ Phạm hạnh, trong sạch đưng như Ngoại Đạo để tóc dài móng tay nhọn ắt Khiết Tĩnh (trong sạch tinh khiết). Nếu tóc dài thì dễ sinh chấy rận rồi tùy theo đây sinh ra tội chướng, lại mất nhiều công chải gội mà số niệm tụng ít đi. Nếu tóc dài móng nhọn ắt dung chứa nhiều nhơ uế, khi cầm hương, đốt hương thì liền bị ô nhiễm và tùy sinh tội chướng.

\_Gặp đất nước không có chủ, bị loạn lạc thì đừng trú ngụ trong nước đó để tu pháp niệm tụng, đừng trú ở đất do Thần, Rồng hộ giữ, đất thường tập trú của Dạ xoa, La sát, rừng Thi Đà, đất không có Phật Pháp, đất cư trú của cọp sói, đất có nhiều muỗi mùng; địa phương không có mưa; đất có quá nhiều gió, đất có nhiều giặc cướp cư trú; đất mua bán rượu, đất buôn bán Kinh Tượng, đất buôn bán hung khí, đất có dâm nữ, đất có nhiều người tụ tập, đừng nên trú ngụ trong những nơi đó, trừ tính Pháp Niệm Tụng đều chẳng thành tựu.

Hãy khéo biết phân biệt, trong tất cả Phẩm Niệm Niệm thì Pháp này là **Tối Như Pháp** (như pháp tốt nhất) nhiều công thì thành nhiều, ít công thì thành ít.

\_Hoặc lúc Triệu Thịnh Pháp, hoặc lúc Niệm Tụng hoặc tác tất cả Pháp cầu nguyện, nên cắt đứt tất cả lời thiện và bất thiện. Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành sông nước thơm mà thân mình lặn hụp tắm gội trong đây, Chú Ấn, ấn lên thân, thường quán tự thân (thân của mình) là hàng Phật Bồ Tát, xoa dầu thơm khắp thân, tất cả niệm tụng chẳng nên lay động, nhìn nghe xem xét lan man.

Nếu chỗ ngồi bị vỡ bể, lay động, đánh rầm, ho hắng liền nghiêng về một bên, kết **Dục Ấn** (ấn tắm rửa) ấn lên thân, dùng nước sạch rửa tay, xúc miệng, như Pháp niệm tụng, công nhiều thì thành nhiều, công ít thì thành ít, tùy thành tựu Định: Thượng, Trung, Hạ, nên gom chung có 3 loại mong cầu.

1. Thành tựu Chân Ngôn
2. Diệt tội được phước
3. Quả vị lai

#### MẬT NGŨ DANH HIỆU CỦA 37 MẠN TRÀ LA CHỦ

- **Bạt Chiết La Đà Đổ** (Vajradhātu: Kim Cương Giới)
- **A Súc Bệ** (Akṣobhya: Bất Động)
- **A La Đát Ná Tam Bà Phả** (Ratna-sambhava: Bảo Sinh)
- **Lô Kế Nhiếp Phật La A La Xà** (Lokesvara-rāja: Thế TỰ Tại Vương)
- **A Mục Khư Già Tất Đỏa** (Amogha-siddhi: Bất Không Thành TỰ)  
(Trên đây là 5 vị Phật)

- **Bạt chiết La tát đỏa** (Vajra-satva: Kim Cương Hữu Tình): Phổ Hiền Bồ Tát
- **Bạt Chiết La A la già** (Vajra-rāga: Kim Cương Ái Nhiễm): Ma Ha Đại Ái Bồ

Tát

- **Bạt Chiết La la xá** (Vajra-rajā: Kim Cương Vương): Bất Không Vương Bồ

Tát

- **Bạt Chiết La sa đố** (Vajra-sādhu: Kim Cương Thiện Tai): Hoan Hỷ Vương Bồ Tát  
Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Kim Cương Bộ của A Súc Bệ Phật ở phương Đông.

- **Bạt Chiết La A la đát na** (Vajra-ratna: Kim Cương Bảo): Hư Không Tạng Bồ Tát

- **Bạt Chiết La đế xà** (Vajra-teja: Kim Cương Quang): Đại Uy Quang Bồ Tát  
- **Bạt Chiết La kế đố** (Vajra-ketu: Kim Cương Tràng): Bảo Tràng Đại Bồ Tát  
- **Bạt Chiết La Ha Sa** (Vajra-hāsa: Kim Cương Tiêu): Thường Hoan Hỷ Tiêu Bồ Tát  
Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Bảo Bộ của Bảo Sinh Phật ở phương Nam

- **Bạt Chiết La Đạt la Ma** (Vajra-dharma: Kim Cương Pháp): Quán Tự Tại Bồ Tát

- **Bạt chiết la để khất sắt na** (Vajra-tīkṣṇa: Kim Cương Lợi): Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

- **Bạt chiết la kế đố** (Vajra-hetu: Kim Cương Nhân): Tài Phát Tâm Bồ Tát (Bồ Tát mới phát tâm)

- **Bạt chiết la Bà Sa** (Vajra-bhāṣa: Kim Cương Ngữ): Vô Ngôn Đại Bồ Tát.  
Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Liên Hoa Bộ của A Di Đà Phật ở phương Tây.

- **Bạt chiết la Yết Ma** (Vajra-karma: Kim Cương Nghiệp): Tỳ Thủ Tết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la A La Khất xoa** (Vajra-rakṣa: Kim Cương Hộ): Đâu Chiên Thắng Tinh Tiến Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Dược Xoa** (Vajra-yakṣa: Kim Cương Dược Xoa): Tội Phục Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Tán Địa** (Vajra-saṃdhi: Kim Cương Quyên): Như Lai Quyên Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Yết Ma Bộ của Bất Không Thành Tựu Phật ở phương Bắc.

- **Tát đỏa bạt chiết lị** (Satva-vajrī: Hữu Tình Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **A La đát na bạt chiết lị** (Ratna-vajrī: Bảo Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Ba La Mật Quán Đỉnh Trí.

- **Đạt Ma bạt chiết lị** (Dharma-vajrī: Pháp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **Yết Ma Bạt Chiết lị** (Karma-vajrī: Nghiệp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Ba La Mật Tác Phật Sự Nghiệp Quán Đỉnh Trí.

Trên đây là Ba La Mật của 4 Bộ

- **Bạt chiết la La Tư** (Vajra-lāsyē: Kim Cương Hy Hỷ): Hỷ Hỷ

- **Bạt chiết la Ma Lệ** (Vajra-māle: Kim Cương Man): Man

- **Bạt chiết la Kỳ đế** (Vajra-gīte: Kim Cương Ca): Ca Vịnh tụng

- **Bạt chiết la Niết Ly đế** (Vajra-nṛtye: Kim Cương Vũ): Vũ Yết Ma Trí.

Trên đây là 4 loại Nội Cúng Dường

- **Bạt chiết la Đổ Tỳ** (Vajra-dhūpe: Kim Cương Thiêu Hương): Hương
  - **Bạt chiết la Bồ Sát Tỳ** (Vajra-puṣpe: Kim Cương Hoa): Hoa
  - **Bạt chiết la Lô Kế** (Vajra-āloke: Kim Cương Đăng): Đăng
  - **Bạt chiết la Kiện Đề** (Vajra-gandhe: Kim Cương Đồ Hương): Đồ Hương.
- Trên đây là 4 loại Ngoại Cúng Dường

- **Bạt chiết la Câu xá xà** (Vajra-amkuśa Jaḥ: Kim Cương Câu\_ Triệu Tập): Câu Triệu tập
- **Bạt chiết la bạt xá- Hồng** (Vajra-pāśa Hūṃ: Kim Cương Sách\_Dẫn Nhập): Quyển Sách Dẫn Nhập
- **Bạt chiết la Tát phổ tra – phạm** (Vajra-sphoṭa Vāṃ: Kim Cương Tỏa- Cột Buộc): Câu Tỏa Phộc
- **Bạt chiết la Tỳ sa – Hô** (Vajra-āviśa Hoḥ: Kim Cương Linh \_Nhiếp Nhập ) : Nhiếp nhập – Câu Triệu Nhất Thiết Như Lai Thụ Giáo Giả.

#### DANH HIỆU CỦA 8 MẠN TRÀ LA ĐẠO TRƯỜNG CHỦ.

- **Yết lợi ha bát đắc mang mật lị gia** (Quán Thế Âm Bồ Tát)
- **Án mê ha lị nãi** (Di Lặc Bồ Tát)
- **A ca xá yết bà gia** (Hư Không Tạng Bồ Tát)
- **Nhi phộc khởi lị nhạ gia** (Phổ Hiền Bồ Tát)
- **Ô noan ma la** (Kim Cương Tạng Bồ Tát)
- **Thất lị xà A la già** (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát)
- **Sa A La Phộc** (Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát)
- **Khất Lị A la già** (Địa Tạng Bồ Tát)
- **Hồng, ma ha vĩ la** (Tỳ Lô Giá Na Phật)

#### PHẠM DANH PHẬT 10 PHƯƠNG

- **Ná mô bà nga phộc đế A khuất xúc bệ** (Namo Bhagavate Akṣobhya): phương Đông, Bất Động.
- **Ná mô bà nga phộc đế A Thâu già thất lý** (Namo Bhagavate Aśuca-śrī): phương Đông Nam, Vô Ưu Thắng
- **Ná mô bà nga phộc đế la đát năng tam bà phả** (Namo Bhagavate Ratna-sambhava): phương Nam, Bảo Sinh
- **Ná mô Bà nga phộc đế sắt dã chi** (Namo Bhagavate Ārci): phương Tây Nam Bảo Thí
- **Ná Mô Bà nga phộc đế A di đà Bà** (Namo Bhagavate Amitābha): phương Tây, A Di Đà
- **Ná mô Bà nga phộc đế Tô cổ mật đa Thất lị duệ** (Namo Bhagavate Puṣpita śrīye): phương Tây Bắc, Thiện Khai Sở.
- **Ná mô Bà nga phộc đế A mục khur Tát đệ** (Namo Bhagavate Amogha-siddhi): phương Bắc, Bất không Thành Tựu
- **Ná mô Bà nga phộc đế Tăng cổ mật đế** (Namo Bhagavate Sampuṣpīte): phương Đông Bắc, Khai Sở
- **Ná mô Bà nga phộc đế đế nhu Thất lý gia** (Namo Bhagavate Tejo ‘Sriya): phương Trên, Quang Thắng.
- **Ná mô Bà nga phộc đế phệ lô giá na đát tha nga đa tam miệu Tam mẫu đà gia** (Namo Bhagavate Vairocana Tathāgata samyaksaṃbuddhāya) phương Dưới, Tỳ Lô Giá Na.

PHẠM DANH 10 HIỆU

- **Đát tha nga đố la hán** (Tathāgata Arhat): Như Lai Ứng Cúng
- **Tam miệu tam mầu đà** (Samyaksambuddha): Chính Biến Tri
- **Vĩ nễ gia giã la ma thẩm bán na** (Vidyācaraṇa saṃpanna): Minh Hạnh Túc
- **Sách nga đố** (Sugata): Thiện Thệ
- **Lô ca vĩ** (Loka vid): Thế Gian Giải
- **Ná nố đát la** (Anuttara): vô Thượng sĩ
- **Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la để** (Puruṣadamyasārathi): Điều Ngự Trượng Phu
- **Xả tỳ đá niết phộc nan ma noa sử gia nam giả** (Śāsta Deva manuṣyānāṃca):

Thiên Nhân Sư

- **Mẫu độ** (Buddha): Phật
- **Bà nga noan** (Bhagavaṃ): Thế Tôn

)Tự Tại Thiên Chân Ngôn :

“**Án – Y xá na gia**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – ĪŚĀNAYA

)Thiên Đế Thích Chân Ngôn:

“**Án – Nhân đạt la gia**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – INDRĀYA

)Diêm Ma Vương Chân Ngôn :

“**Án – Diêm ma gia**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – YAMĀYA

)La Xoa Sa Chân Ngôn :

“**Án – La xoa sa địa bà đa duệ**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – RĀKSASĀDHIPATAYE

)Chư Long và Thủy Thiên Chân Ngôn :

“**Án – Bà lô noa gia**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – VARUṆĀYA

)Chư Phong Thần Chân Ngôn :

“**Án – Bà gia tỳ**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – VĀYAVE

)Chư Dược Xoa Chúng Chân Ngôn :

“**Án – Dược xoa Tất địa gia đà ly**”

ॐ ཨྱཱེཨྱེཨྱེ

\*)OM – YAKṢA VIDYA-DHĀRI

)Lại,Chân Ngôn của các Quỷ Thần ở phương này :

“**Án – Tỳ chỉ tỳ chĩ, Tỳ xá già nam, cung cung, Bộ đa nam, sa bà ha**”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

\*)OM – PICI PICI PISĀCĀNĀM – GUM GUM BHŪTĀNĀM – SVĀHĀ.

\_Bảy giờ Đức Bạc Già Phạm từ Kim Cương Luân kiến lập Thế Giới, từ Kim Cương Sát (cõi Kim Cương) tướng có chữ **Diễm** (𑖇\_YAM) thành Thế Giới Luân, ấy là Địa Luân, Phong Luân, Không Luân, tận cùng của Luân Giới ấy đều màu đen.

Lại tướng chữ **Kiểm** (𑖇 - KAM) thành Kim Cương vi sơn (vành núi của Kim cương) toàn dùng Táp bảo (mọi loại báu vật) để trang nghiêm.

Lại ở Hư Không Luân, tướng có chữ **Phạm** (𑖇\_VAM) là Tỳ Lô Giá Na Phật, từ trong rốn của Tỳ Lô giá Na Phật rót khắp sữa Cam Lộ Đại Bi tuôn chảy thành biển Cam Lộ tràn ngập Hư Không Pháp Giới Luân.

Ở trong biển, lại tướng chữ **Ba La** (𑖇-PRA), chữ ấy biến thành hình con rùa với cái mai như màu vàng ròng, thân rùa rộng dài vô lượng Do Tuần.

Trên lưng rùa, lại tướng chữ **Hiệt li** (𑖇\_HRĪH), chữ ấy biến thành hoa sen màu nhiệm thù thắng (thù điện) màu vàng xinh đẹp tươi tốt

Lại ở trên đài hoa, tướng có chữ **Bát la** (𑖇\_PRA) **Hồng** (𑖇-HŪM) **phạm** (𑖇\_VAM) ba chữ Phạm này là núi Tu Di được tạo thành bởi mọi báu và có 8 mặt.

Ở đỉnh núi ấy, tướng có 5 chữ Phạm làm thành cái Điện lớn, 4 phương của cái điện ấy có đủ 4 cửa, bên trái, bên phải có cây phượng Cát Tường, hàng hiên, thanh ngang khung cửa, với 4 vòng thềm bậc bao quanh.

Trên cái điện ấy có lầu gác Ngũ phong (5 đỉnh nhọn) treo đủ thứ lụa là, lưới ngọc, vòng hoa, đan chéo nhau trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài điện, trên 4 góc với các góc cửa dùng báu Kim Cương xen kẽ trang nghiêm, hàng hiên, thềm bậc của điện lại dùng mọi loại chuông báu, khánh, mõ, vòng đeo tỏa ánh sáng giao nhau, khi gió thổi nhẹ thì phát ra âm thanh hòa điệu. Trong hư không đầy đầy phan báu, Anh Lạc, Di mạn, hương hoa vi diệu, đủ mọi loại trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài có vô lượng cây Kiếp Ba xen nhau bày hàng, Diệu Nhạc của Chư Thiên phụng tấu ca vịnh. Các hàng A Tu La, Ma Hô La Già cũng dâng phụng ca múa màu nhiệm.

Ở bên trong điện ấy có **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường) dùng 8 cây trụ Kim Cương để trang nghiêm.

Đối với **Như lai Bộ** (Tathāgata-Kulāya) Trong Thắng Diệu Luân (bánh xe màu nhiệm thù thắng) có 3 loại chữ Phạm – chính giữa tướng chữ **Lâm** (𑖇\_SIM) bên trái, bên phải tướng chữ **A** (𑖇 - A) tức 3 chữ này biến thành Toà Sư Tử, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) trong 3 loại chữ Phạm, chính giữa tướng có chữ **Già** (𑖇-GA) bên trái bên phải đều có chữ **Hồng** (𑖇 - HŪM) dùng 3 chữ này biến thành Toà Voi, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất

Đối với **Bảo Bộ** (Maṇi-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma** (𑖇-MA) bên trái, bên phải có chữ **Đát-La** (𑖇-TRA) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Ngựa, 4 mặt có 7 báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma-Hàm** (𑖇-MĀM) bên trái, bên phải đều có chữ **Ngột-Ly** (𑖇 - HRĪH) dùng 3 chữ này

biến thành Tòa Chim Công, 4 mặt đều có hoa sen Kim Cương trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Kiêm** (𑖕 - KAM) bên trái, bên phải đều có chữ **A** (𑖀 - AH) dùng 3 chữ này biến thành **Tòa Ca Lô La** (Garuḍa: Kim Xí Điều) 4 mặt thuần dùng báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Bảy giờ Đức Như Lai ngồi 5 loại Tòa xong, cùng với 16 vị Bồ Tát, 4 vị Ba La Mật, 4 vị Nội Cúng Dường, 4 vị Ngoại Cúng Dường, 4 vị Nhiếp Bồ Tát...đều dùng Bản Tam Ma Địa, mỗi mỗi đều tướng Ký Khế sai khác. Sự tướng của nhóm này đều từ trong tâm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai hiện ra.

Lại quán trên 5 Tòa đều có vành trăng, ở trong vành trăng có hoa sen Thù Diệu, đầy đủ đài nhụy viên mãn, các vị Như Lai ngồi nơi Tòa này xong, chẳng bao lâu thành Đẳng Chính Giác, đều được Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai.

Lại dùng Hư Không của tất cả Như Lai tạo thành báu Đại Ma Ni dùng rưới rót lên đỉnh đầu, đắc được pháp Trí Quán Tự Tại, Ba La Mật cứu cánh của tất cả Như Lai, công dụng đã xong nên tất cả viên mãn, được sự nghiệp vô ngại của tất cả Như Lai, khéo dùng Trí phương tiện thành tựu .

Hành giả quán Du Già như vậy, liền được phát sinh **Trí Kim Cương** (Vajra-jñāna), do Trí này cho nên hay hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều giải ngộ sự nghiệp phải làm. Đối với trăm ngàn văn tự cú nghĩa của Ma Ha Diễn mà chưa từng thấy nghe, đều tự hiểu rõ.

#### - PHÁP CẦU NGUYỆN QUÁN TƯỞNG -

Nếu cầu sự Không Phân Biệt, nên quán **vô phân biệt vô ký niệm** (niệm không ghi không phân biệt)

Nếu cầu Vô Tướng Vô Sắc, nên quán **vô văn tự niệm** (niệm không có văn tự)

Nếu cầu Pháp Môn Không Hai, nên quán 2 tay.

Nếu cầu 4 Vô Lượng, nên quán 4 tay.

Nếu cầu 6 Thần Thông, nên quán 6 tay.

Nếu cầu 8 Thánh Đạo, nên quán 8 tay.

Nếu cầu 10 Ba La Mật Viên Mãn 10 Địa, nên quán 10 tay.

Nếu cầu Như Lai Phổ Biến Quảng Địa, nên quán 12 tay.

Nếu cầu 18 Pháp Bất cộng, nên quán 18 tay.

Nếu cầu 32 Tướng, nên quán 32 tay.

Nếu cầu 84.000 Pháp Môn, nên quán 84 tay.

Quán Niệm như trên sẽ vào Tam Ma Địa Môn, Thâm Thâm Phương Quảng Bát Tự Nghi Địa của tất cả Như Lai. Là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Thoạt đầu ngày khởi thủ niệm tụng, lúc vào Đạo trường

Nếu tác Túc Tạng Mạn Trà La, vào lúc mặt trời lặn bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Tăng Ích Mạn Trà La, vào lúc mặt trời mọc bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Gia Pháp Mạn Trà La, vào giờ Ngọ của ngày, bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Giáng oán thì nửa đêm bắt đầu tác pháp.

Xong các Mạn Trà La đều vào lúc mặt trời lặn, bắt đầu tác pháp. Trong Môn Niệm Tụng thì pháp này là tối thắng. Nếu trái ngược với giờ này ắt chẳng thành tựu, có điều tất cả Mạn Trà La ấy đừng bắt đầu tác Pháp vào ban ngày vì sẽ bị khổ não lớn, cũng đừng tác Pháp ban đêm vì trái ngược với Bản Thời mà khởi các loại nạn, còn các Thời khác thì dựa vào điều này mà tự biết.

Vào lúc đầu đêm, các việc vắng lặng, tác Pháp có hiệu nghiệm, Chư Thiên tập hội nhìn xem tác Pháp, gia bị cho người ấy. Phụng thỉnh các Tôn liền đến giảng phó, thành việc cầu nguyện, nên tác việc của nhóm Cát Tường, Tăng Ích, bậc Trí nên biết.

Xong các Man Trà La đều bắt đầu tác Pháp vào lúc mặt trời lặn, nếu Minh Tướng chữa động thì cần yếu nên Phát Khiển.

Nay ta lược nói về **nơi thành tựu** với **tướng thành tựu** của 3 loại Tát Địa.

Về nơi chẳng thành tựu, một là xứ có quốc vương tàn ác, hai là xứ có nhiều giặc cướp, ba là xứ bị đói kém và có đồng bạn ác, đừng nên trú ngụ trong các xứ ấy và cùng tu hành Pháp.

Lại có 3 Thời chẳng thể tác Pháp là : thời quá lạnh, thời mưa bão, thời quá nóng, các thời như vậy chẳng thể tác Pháp.

Lại có 3 thời có thể tác Pháp, khéo biết phân biệt. Từ canh năm đến giờ Thìn, từ giờ Ngọ đến giờ Mùi, từ giờ Dậu đến giờ Hợi. Trong Thời như vậy mới tác Niệm Tụng đều được viên mãn nơi Quán Hạnh của Mạn Trà La ấy.

Phát Nguyện là: **“Tất cả Thích Ca Như Lai ở cung Tịnh Cư với các vị Bồ Tát tập hội, nay con xả bỏ thân xin làm tôi tớ cúng dường tất cả Như Lai. Nguyện xin nhiếp thọ rũ lòng xót thương ban cho chúng con tác thành tựu tối thượng (3 lần)**

**Nguyện xin Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Giả ban cho con Tát Địa, khiến cho con mau ra khỏi vũng bùn sinh tử, đến Vô Thượng Trí, viên mãn tăng Thượng Tát Địa (3 lần)”**

Phàm thiết lập đạo trường, trước hết dùng hương hoa, các thức ăn uống với phan lụa đều phải như pháp dùng để chạm ướ, nếu bị chạm ướ thì người niệm tụng hay bị loài Ma có dịp hãm hại và Niệm Tụng không có hiệu nghiệm.

Phát Nguyện rằng:

**“Nguyện xin Thánh Chúng**

**Đều dùng Thần lực**

**Trụ, nhận cúng dường**

**Giúp cho hoàn tất”**

Nay Ta sẽ nói tất cả cách làm Mạn Đa La Bí Mật thứ tự rộng lược, lớn nhỏ, đều nói Pháp thứ tự trong 3.500 Mạn Đa La của nhóm ấy, gom hết Kinh này. Vì thế nên biết, Ta có mật ý đủ các Pháp Tướng chẳng phải là cảnh giới hiểu biết của các người, cho nên xưng là: **“Bí Mật Tạng Đại Mạn Đa La giáo”**

- Lược nói về tướng chọn lựa đất.

Lúc mặt trời chưa mọc, đào đất sâu xuống **3 xích** (1 m) sẽ thấy đồ vật.

Nếu như con người thì Chú Lực hay nghiền núi lấp biển.

Nếu như con thú thì cũng tốt.

Nếu thấy viên ngọc thì người ấy tức là người của Sơ Hội (Hội ban đầu)

Nếu thấy vàng thì người ấy do Minh (do bài Minh Chú) mà được giàu có lớn.

Nếu được các loại dao, gậy, cung, tên thì trong Đàn nhìn thấy Chú Thần (vị Thần của Chú).

Nếu được thuốc men thì khéo hay trừ bệnh.

Nếu được thiết thạch (sắt, đá) thì người ấy chẳng kiên cố.

Nếu được xương cốt tức là tướng chẳng lành, liền phải Sám Hối Thọ Giới, chọn riêng Tịnh Địa (đất trong sạch) đào sâu xuống **3 xích** (1 m) loại bỏ đất xấu ác bên trong, chọn riêng đất sạch dồn quét hòa với bột hương lấp cho bằng phẳng.

Tiếp nói về Pháp Thời Tiết khi muốn thành tựu Đại Pháp:  
 Trước tiên, tác Pháp trong tháng Giêng, quyết định không có chướng ngại.  
 Làm trong tháng hai, quyết định có mọi loại chướng ngại hiển hiện.  
 Làm trong tháng ba, quyết định có gió mây.  
 Ngày 15 tháng 5 ra công tác Pháp, quyết định có mưa.  
 Tác pháp trong tháng 9, quyết định hiển hiện sám sét.  
 Phạm lúc tác Pháp có các hiện tượng ấy xuất hiện thời quyết định được thành,  
 người Trí nên biết.  
 Hoặc ngày 7, ngày 13, ngày 23, nếu được ngày của Quý Tinh (sao Quý) thì rất  
 tốt.  
 Hoặc lúc Nhật Nguyệt Thực cũng là bậc nhất.  
 Nếu muốn thành tựu Pháp an ổn thì dùng tháng 2, tháng 3.  
 Tác Pháp giàu có vào tháng 10, tháng 11.  
 Tác Pháp Giáng Oán vào tháng 4, tháng 5

Nay Ta lược bày, ở núi nổi tiếng (Đại danh sơn) nơi cư ngụ của bậc Thánh  
 hoặc hang của Thần Tiên, hoặc nhà mới rộng không, nơi riêng biệt, rừng, suối dùng  
 nơi chốn này, một lòng ở nơi Thù Thắng Không Nhân u tịch, lại ở nơi vắng lặng, ở  
 đỉnh núi hoặc trong chốn A Lan Nhã, hoặc trong hang núi, hoặc trong chùa, trong  
 rừng, hoặc sông lớn nhỏ, hoặc bên cạnh bờ sông, hoặc nơi trước kia có Thánh Nhân trú  
 ngụ, sẽ mau chóng thành tựu.

Đàn trừ tai diệt tội nên làm hình tròn (chính giữa làm bánh xe)  
 Đàn cầu nguyện nên làm hình vuông (chính giữa làm hoa sen)  
 Đàn Trục Pháp (cách xua đuổi) nên làm hình Tam giác (chính giữa làm tam Cổ  
 Xoa)  
 Đàn cầu kính ái làm như cánh sen [chính giữa làm chữ **Hồng** (𑖀)]

### **Du Kỳ Hành Giả Tu Tam Ma Địa tùy Phật niệm tụng yếu ký.**

) Nếu niệm Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) trước tiên quán hoa  
 sen 8 cánh, tưởng có chữ **A** (𑖀) biến làm Tòa Sư Tử, trên tòa có hoa sen trắng.

Lại quán chữ **Noan** (𑖎 -VAM) thành **Suất Đô Ba** (Stūpa: Tháp nhiều tầng) biến  
 thành Thân Bản Tôn Tỳ Lô Giá Na màu vàng như Diêm Phù Đàn, cổ đeo chuỗi ngọc  
 tỏa lửa sáng, thân khoác áo ngoài mỏng nhẹ, đội mào Ngũ Phật, ánh sáng thù diệu  
 chiếu sáng 3 cõi Người Trời, triệu tập Bồ Tát Ma Ha Tát của 10 Địa, quán đỉnh nên  
 hiện sắc thân, thân ấy trang nghiêm bằng anh lạc báu, trụ tại Tam Muội “**Thắng Diệu  
 Sắc**”.

Vì muốn vượt qua sắc tướng của Chư Thiên, trụ trong Quang Minh Luân (vành  
 ánh sáng tròn) tụng Mật Ngôn là :

**“A Vĩ La Hồng Khiêm”**

𑖀 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣

\*) A VIRĀ HŪM KHAM

Thứ nhất, Hành Nhân quán trong trái Tim của thân mình có **Tỳ Lô Giá Na Như  
 Lai** (Vairocana-tathàgata), tưởng chữ **A** (𑖀) giống như vành trăng tròn đầy tỏa ra ánh  
 sáng màu trắng. Đức Như Lai ở bên trong ngòi trên hoa sen trắng, thân làm màu vàng  
 đỏ, liền kết Bản Tam Muội Gia Khế 2 tay tác Kim Cương Quyền xong dựng thẳng  
 Tiên độ (ngón trở trái) rồi dùng tay Quán (tay phải) nắm lấy.





Do Khê này nên hay được chư Phật trao cho **Tam Bô Đê Ký**.

Lại tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi Kiết Già trong Mạn Đà La với tướng tốt đầy đủ đại uy đức, sắc tướng trắng tinh như trăng tròn tĩn, tất cả Minh Chú dùng làm thân ấy mào báo trang nghiêm, bện tóc rủ xuống vai, mặc áo khoác ngoài (thiên y) bằng lụa màu nhẹ tốt, dùng Luân Bí Mật của ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý hiện làm Thần Biến.

Hành Giả tác suy tư ấy, Mật Ngôn là :

**“Án, bạt chiết la, đà đô phạm”**

ॐ वज्रधट्ट वं

\*)OM – VAJRA-DHĀTU – VAM

.)Nếu tác **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa Niệm Tụng**, ở trong hoa sen, tướng chữ **Hiệt-ly** (𑖀𑖃 – HRĪḤ) ánh sáng của chữ đó giống như hoa sen tỏa ra mọi loại ánh sáng biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), thân rực lửa như màu hoa sen hồng, trong tóc trên đỉnh đầu có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja Tathāgata) với mào báo, anh lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải như bóc cánh hoa sen.

Lại quán Tam Muội Môn giống như hoa sen chẳng dính bụi, nước, chẳng là nơi bị ái nhiễm làm cho ô lụy, nên Quán như vậy xong, nói **Bản Tôn Quán Tự Tại Tam Ma Địa Tâm Chân Ngôn** là :

**“Án, bạt chiết la đạt ma, hiệt ly”**

ॐ वज्रधर्म ह्रीः

\*)OM– VAJRA-DHARMA – HRĪḤ

.)Nếu tác **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Niệm Tụng**:

Ở trong hoa sen, quán chữ **Hàm** (𑖀𑖡 – MĀM) biến thành cây đao vàng sắc bén, cây đao ấy biến thành **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī Bodhisatva) thân như màu hoàng kim (vàng ròng), đỉnh đầu có 5 búi tóc, tay Thiên (tay trái) cầm hoa sen xanh, Tay Trí (Tay phải) cầm rương kinh Bát Nhã (Bát Nhã Phạm Khiếp) ngồi trong vành trắng, bốn mặt có chày Kim Cương vây quanh, Thánh Giả ở trong ngôi trên hoa báu đủ màu tỏa ánh sáng màu đỏ, nói **Tâm Địa Chân Ngôn** là:

**“Án, bạt chiết la để khát sắt noa, đạ, sa bà ha”**

ॐ वज्रनिष्ठ वं ह्रं

\*)OM– VAJRA-TĪKṢṆA DHAM – SVĀHĀ

.)Nếu niệm **Hư Không Tạng Bồ Tát** :

Ở trong đài hoa sen quán chữ **Đát La** (𑖀𑖣 – TRĀḤ) biến làm báu Pha Lê màu hồng với lửa mạnh vây quanh, biến thành **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha Bodhisatva), thân như màu vàng tía, đỉnh đầu đội Ngũ Phật. Tay trái: Thí Vô Uy, tay phải cầm hoa sen xanh, trong hoa có báu Pha Lê màu hồng. Bồ Tát ở trong ngôi trên hoa sen xanh bên trong vành trắng, tụng Chân Ngôn là :

“Ná ma a ca xá nghiệt bà gia. Đát diệt tha: **Án, A li, ca ma li, mẫu lợi, sa bà ha**”

**ॐ नमोऽकारं शङ्खं चक्रं त्रिशूलं सुखं शम्भु**

\*)NAMAḤ ĀKĀŚA-GARBHA\_ TADYATHĀ: OM ARI KAMALE MŪLE \_SVĀHĀ

.)Nếu niệm **Phổ Hiền Bồ Tát**

Ồ trong đài hoa sen, quán chữ **Tô Phộc** (ॐ - SVA) biến làm cây đao vàng rồi thành **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra Bodhisatva) thân màu trắng của mặt trời, đỉnh có ngũ Phât với uy quang hách dịch, giống như vành mặt trời. Bồ Tát ở trong ngòì trên hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng đủ màu, ngòì trong vành trắng có Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Tam Cổ Kim Cương) vây quanh khắp cả, tụng Chân Ngôn là :

“**Ná ma tam mạn đa bạt chiết la, hồng**”

**ॐ नमोऽकारं शङ्खं**

\*)NAMAḤ SAMANTA VAJRA – HŪM

.)Nếu niệm **Kim Cương Tạng Bồ Tát**:

Ồ trong đài hoa sen, quán một chữ **Hồng** (ॐ\_HŪM) biến làm Bạt Chiết La (chày Kim Cương Độc Cổ) rồi thành **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha Bodhisatva) thân như màu ngọc bích lợt, đỉnh đầu đội Ngũ Phât, Tay Thiên (tay trái) nắm Kim Cương Quyền đặt trên trái tim, tay Trí (tay phải) cầm Bạt Chiết La tỏa ra ánh sáng rực lửa, Thánh Giả ở trong ngòì trên hoa sen báu với chày Tam Cổ Kim Cương vây quanh vành trắng đã quán, tụng Chân Ngôn là :

“**Bạt chiết la tát đỏa, A, sa bà ha**”

**ॐ नमोऽकारं शङ्खं**

\*)VAJRA-SATVA \_ A \_ SVĀHĀ

.)Nếu tác **Như Ý Luân Bồ Tát Niệm Tụng**

Ồ trong đài hoa sen, quán chữ **Hiệt li** (ॐ) biến làm báu Chân Đà Ma Ni (Cintāmaṇi) xen kẽ thù diệu giống như vành trăng tỏa ra ánh sáng to lớn, rồi biến làm **Chân Đà Bồ Tát** (Cintāmaṇi-cakra Bodhisatva: Như Ý Luân Bồ Tát) màu như hoàng kim, đỉnh đầu đội **Vô Lượng Thọ Phât** (Amitāyus Buddha) Bồ Tát có đầy đủ 6 cánh tay thành 6 Thần Thông, ứng hóa 6 nẻo hay khiến cho Hữu Tình đầy đủ **6 Độ** (Ṣaḍ-Pāramitā) Bồ Tát ngự tại núi **Bổ Đát La** (Potala) trụ Tư Duy Tam Muội .....

.)Nếu tác **Đa La Bồ Tát Niệm Tụng**:

Ồ trong hoa sen, quán chữ **Đỗ Lộ** (ॐ\_TĀM) biến thành hoa sen xanh rồi thành **Đa La Bồ Tát** (Tārā Bodhisatva) thân màu hồng của da thịt với mọi thứ trang nghiêm, trên mào có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja Tathāgata) tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải : Thí Vô Úy thỏa mãn các nguyện, Thánh Giả ở trong ngòì trên hoa sen báu tỏa ra ánh sáng màu trắng hay mãn các nguyện, tên gọi là “**Tùy Tâm**”. Chân Ngôn là:

“**Án, đa lợi, đôt đa lợi, đôt lợi sa bà ha**”

**ॐ नमोऽकारं शङ्खं**

\*)OM – TĀRE TUTTĀRE TURE\_ SVĀHĀ

Bây giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội “**Phổ Quang Minh Đa La**” dùng sức Tam muội, từ trong con ngươi của mắt phải trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng

lớn, từ ánh sáng tuôn ra, hiện thành hình người nữ xinh đẹp (Diệu Nữ) trụ ở Tam Muội “Thù Thắng Diệu Sắc” với mọi loại báu vô giá trang nghiêm thân ấy, vô lượng Chư Thiên trước sau vây quanh.

Thoạt tiên, ở trên đỉnh đầu tướng có chữ **Án** (ॐ - OM)

Tiếp ở trên vàng trán tướng có chữ **Đa** (ॐ - TĀ) chữ **Lợi** (ॐ - RE) đặt bày

Trong 2 con người đặt chữ **Đốt** (ॐ - TU)

Lại đặt trên cổ họng, tướng có chữ **Đa** (ॐ - TTĀ)

Tiếp dùng 2 vai, đặt bày chữ **Lợi** (ॐ - RE)

Tướng ngay trên trái tim, lại an chữ **Đốt** (ॐ - TU )

Như ngay dưới rốn tướng có chữ **Lợi** (ॐ - RE)

Ở trong 2 bắp vế, tướng chữ **Sa phộc** (ॐ - SVĀ)

Lại tướng ở trong ống chân có chữ **Ha** (ॐ - HĀ)

Như vậy an bày chữ chung quanh thân thể rồi mới thỉnh Bản Tôn đến thành tựu Pháp Thể. Do nghĩa đó cho nên trước Quán sau Thỉnh.

### **Kim Cương Tam Muội Gia Quán :**

Hành Nhân quán trong vành trăng ở trái Tim, tướng có chữ **Hồng** (ॐ - HŪM) chữ Hồng ấy biến làm Ngũ Cổ bạt Chiết La (chày Kim Cương Ngũ Cổ) thuần bằng vàng như vàng ròng tụ lại, tỏa ra ánh sáng màu đỏ như đám lửa, ánh sáng hách dịch vòng quanh thân thể. Dùng Kim Cương Luân của thân, khẩu, ý biến khắp giới sinh tử – trong lượng của vành trăng tròn đầy hiện tác thần biến. Kim Cương Luân ấy chẳng định lớn nhỏ xứng với vành trăng tròn đầy.

Hoặc quán Ngũ Cổ, hoặc quán Tam Cổ, hoặc quán Độc Cổ tùy ý không ngại. Từ các chi tiết, lỗ chân lông trên thân mình tuôn ra vì trần số **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) trong mỗi một Bạt Chiết La lại hay tuôn ra vô lượng Thân dị loại hay khiến cho Hành Nhân tùy ý điều phục, đều hay thành tựu Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn, tuôn mưa các Khí Trượng, Ân Khế phân phó, mỗi một Ân đều từ chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của Như Lai sinh ra, chẳng phải là tác Pháp. Tại sao thế? Trong Thể Kim Cương, xưa nay đầy đủ, Tính tự bền chắc lia nơi phân biệt, thành tựu chúng sinh, hay mãn các nguyện, hoặc hiện Kim Cương bố úy điều phục, hoặc hiện Bồ Tát đầy đủ Đại Bi, hoặc hiện thân Trời mà Quỷ Thần đều phục, hoặc thành tựu sự nghiệp thị hiện Yết Ma Kim Cương (Karma vajra) hay khiến cho Hành Nhân mau được viên mãn.

Ngũ phương Như Lai (5 vị Như Lai ở 5 phương) an đặt trên đỉnh đầu, ngòi trên hoa sen lớn trong vành trăng tròn đầy, như Đại Viên Cảnh (cái gương tròn lớn) trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha (Ta, người) đây là Đệ Nhất Nghĩa Đế của Hành Nhân chẳng ở trong **Không Trí** (Śūnya-jñāna) niệm tụng nghĩa quyết.

Tám vị Đại Bồ Tát, tướng an bày chữ với màu sắc của Bản Tôn.

1 **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), màu trắng của trăng, trên đầu có Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (ॐ - HŪM)

2 **Mạn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī), thân màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Hàm** (ॐ - MĀM)

3 **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), màu vàng tía, ngũ phật, quán chữ **Đát La** (ॐ - TRĀḤ)

4 **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara), màu thịt hồng như hoa sen hé nở, Ngũ phật, quán chữ **Hiệt li** (ॐ - HRĪḤ)

5 **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), màu xanh, Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (𑖇 - HŪM)

6 **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Muội** (𑖘 - MAI)

7 **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin), màu hoa sen, Ngũ phật, quán chữ **Sa** (𑖑 - SA)

8 **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣīti-garbha), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Khất Sứ** (𑖕- KṢI)

### Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Du Già cúng dường thứ đệ pháp.

Quy mệnh Tỳ Lô Gia Na phật  
Mở mắt Diệu Giác như cánh sen  
Nay con mượn khuôn Pháp tương ứng  
Theo thứ tự tinh yếu niệm tụng  
Nguyện y theo đây mau thành tựu  
Tự Lợi, Lợi Tha lìa bụi dơ  
Do hướng phát khởi của Tâm đầu (Sơ Tâm)  
Thảy niệm phương tiện hướng Bồ Đề  
Các Môn Tiên Thủ tuy vô lượng  
Không có gì qua khỏi điều này

Bấy giờ, Hành Nhân được **A Xà Lê** (Ācārye: Quỹ Phạm Sư) quán đỉnh xong, ở nơi nhàn tĩnh, trang nghiêm Đạo Trường, dùng bùn thơm xoa đất, đem mọi thứ cúng dường phải rất trong sạch, thường khiến cho 3 nghiệp lắng yên không có loạn, khởi Tâm Từ Bi, đối với các Hữu Tình đều khiến cho giải thoát, dùng 5 Mạn Trà La, một lòng làm lễ, tưởng các Thánh Chúng như ở ngay trước mắt, hết thảy mọi tội, thành tâm Sám Hối xong, liền quán Tự Tính của các pháp đều **trống rỗng** (Śūnya: Không), quán các pháp trống rỗng xưa nay Thanh tịnh không có nhiễm dính, suy tư như thế xong, tụng Mật Ngôn là :

“**Án, tát phộc bà phộc, truat đà, tát phộc đạt ma tát phộc bà phộc, truat đồ hàm**”

𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕 𑖕𑖕𑖕

\*)OM- SVABHĀVA ŚUDDHA - SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

.)Tác **Pháp Giới Quán** :

Hành Giả tiếp tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)  
Nghiệp thân khẩu ý trần hư không  
Suy tư Như Lai Tam Nghiệp Môn  
Kim Cương Nhất Thừa Thâm Thâm Giáo  
Ta y Pháp Du Già Tối Thắng  
Mở bày Chân Ngôn Môn như thật  
Liên vào Phổ Hiền Tam Muội Gia  
Thể đồng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)  
Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc  
Hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phượng  
Thân ở vành trăng đồng Tát Đỏa



Chân Ngôn là :

**“Án, tam ma gia, tát đát phạ̃m”**

**ॐ स म य ञ्च**

\*)OM- SAMAYA STVAM

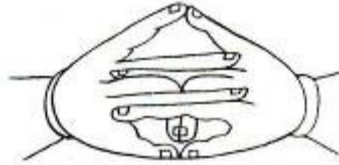
Nên quán thân này ngồi trong vành trăng trong sạch giống như đặt gương sáng mà ngồi.

An Lạc Duyệt Ý Tam Ma Gia Án.

Dùng **Diệu Hỷ Án Như Lai** này

Hai ngón **Nhân Nguyệt** (2 ngón giữa) vào trong chưởng

Thiền Trí (2 ngón cái) **Đàn Tuệ** (2 ngón út) cùng duỗi thẳng



Chân Ngôn là :

**“Án, tam ma gia, hộ, tát la đa, tát đát phạ̃m”**

**ॐ स म य ञ्च सुरा तं च**

\*)OM- SAMAYA HOH – SURATA STVAM

Do Diệu Án này với Chân Ngôn

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

Tiếp nên mở Tâm vào Phật Trí

Quán **Đát la tra** (ॐ TRĀṬ) ở trên nó

Buồng **Kim Cương Phộc** vỡ **Tâm Môn** (trái Tim)

Hai chữ chuyển xoay như mở cửa



Chân Ngôn là:

**“ Án – Phộc nhật la, măn đà, đát la tra”**

**ॐ वज्र वंधं वज्र**

\*)OM – VAJRA BANDHA – TRĀṬ

Sen trắng tám cánh rộng một khuỷu

Hiện sáng chữ A (ॐ) màu trắng tinh

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng vào **Kim Cương Phộc**



Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) Kim Cương Phộc  
Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hòa hợp chặt.



Do Chân Ngôn này với Mật Ấn  
Tu hành Tam Muội chóng hiện tiền  
Chân Ngôn là :  
“**Án, ma chiết la, bát ná ma, tam muội gia, tát đất phạm**”

ॐ वज्रपद्म समयि स्त्वम्

\*)OM- VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

Hành Giả muốn vào Kim Cương Định  
Trước trụ Diệu Quán Sát Trí Ấn  
Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) ngửa cài nhau  
Tiến Thiên (ngón trở trái, ngón cái trái) Lực Trí (ngón trở phải, ngón cái phải)  
đều trụ nhau.



Dùng Diệu Ấn này tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)  
Liên được Như Lai Bất Động Trí

Hành Giả tiếp cần phải lắng Tâm, ngồi yên, quán vành trăng, trước tiên nên ở  
trong một vành trăng điều phục Thân Tâm khiến cho Tâm lắng trong, sau đó mới tập  
Nghĩ bên ngoài.

Lại tác Quán này: “**Tất cả các Pháp xưa nay chẳng sinh, tất cả đều lia năng  
chấp, số chấp, rốt ráo thanh tịnh không có nơi nhiễm dính**”

Suy tư như vậy xong, tưởng trong sự trống rỗng ấy, tất cả chư Phật với đầy đủ  
trường tốt, số nhiều như bụi nhỏ tràn đầy Pháp Giới, duỗi cánh tay màu vàng, búng tay  
rồi cảnh cáo rằng: “**Này Thiện Nam Tử! Nên dùng Tam Ma Địa quán sát Tâm của  
mình vốn có tính thành tựu, nên quán thân mình mỗi mỗi ở trước chư Phật, cúi 5  
vóc sát đất, một lòng quy mệnh**”

Tụng Chân Ngôn là :

“**Án – chát đa bát la để phệ đăng ca lỗ nhĩ**”

ॐ अत्र स्वर्गदेवतात्मना

\*)OM- CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Đây gọi là “**Nội Chứng Vô Lưu Thanh Tịnh Cứu Cánh Chí Cực**” Ngộ nhập  
biên Nhất Thiết Trí, đồng với chư Phật.

Bí mật của Pháp này đừng khiến cho nghe ngay. Lúc muốn vào Quán thời tụng  
Minh này là :

“**n – Tam ma diễm tát đất noan**”

ॐ समया ऋ

\*)OM- SAMAYA STVAM

Tụng Mật Ngữ xong, liền hay đầy đủ các đại Công Đức thuộc Luật Nghi thanh tịnh của tất cả chư Phật Bồ Tát.

Lại quán chữ **Noan** ( ॐ - VAM) tròn sạch không có tướng, đặt chữ này ở trái tim, chấm dứt hình tượng, tất cả Hữu Tướng, tự Tâm ngưng tĩnh sáng trong, trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha, lúc muốn vào quán thời tụng Chân Ngôn là :

“**Án – Bồ đề chất đa mãn đất bả ná dạ nhĩ**”

ॐ बभ्रव इ सुभ्रव यमे

\*)OM- BODHI-CITTAM UTPADA YAMI

Hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là :

“**Án – Đề sắt tra, ma nhật la**”

ॐ ( ॐ वृ वृ

\*)OM – TIṢṬA VAJRA

Tụng Chân Ngôn xong, hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp pháp Giới tận tiền hậu tế kiếp, mỗi một hạt bụi, sợi lông đều có Đạo Trường chúng hội của Chư Phật, như **lưới Nhân Đà La** (Indra jala: Đê Thích Vông ) trùng trùng không cùng tận.

Tác Quán đó xong liền chứng **Bồ Đề Thập Thâm Trí**. Chân Ngôn là :

“**Án – Chất đa bát la để vi năng ca lộ nhĩ**”

ॐ ( ॐ वृ वृ

\*)OM- CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Hay khiến cho Hành Giả mau chứng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) đủ Đệ Nhất nghĩa của tất cả chư Phật, tuôn ra trong Chân Như Trí chứ chẳng phải tác Pháp đó hiển hiện. Như Sáo Sắc Ma Ni hay mãn các nguyện, tất cả chư Phật đồng thanh cùng nói.

Lúc suy tư thời chỉ sự sáng trong ấy, chẳng thấy Thân và Tâm huông chi không có một vật, cũng đừng tác **Không Giải**, dùng nhóm Vô Niệm cho nên nói như Hư Không, vì Pháp chẳng phải **không** (Śūnya: Trống rỗng) cho nên nếu thuận phục sẽ tự chứng biết.

Khi tác Quán thời tụng Mật Ngôn là :

“**Án – Phục nhật la mạn tra lam, bát la ty xã mê.**”

ॐ वृ वृ मन्त्रं पण्डित

\*)OM- VAJRA MAṆḌALAM PRATĪCCHA ME

Niệm Minh này, liền hay chứng nhập **Nhất Thiết Quán Đỉnh Mạn Đa La Vị**, đối với các Bồ Tát Bí Mật Pháp Môn tùy ý không ngại.

Lúc tác Quán đó thời chẳng nên dừng nghỉ, chăm chú để chứng nhập, nếu có thể mỗi mỗi cùng với Tâm tương ứng thì mới thành tựu lớn.

Tất cả thời xứ, tác ý nhậm vận tương ứng không có sự ngăn ngại, tất cả nhóm vọng tưởng, sân, si chẳng cần đoạn trừ mà tự nhiên chẳng khởi, tính thường thanh tịnh.

Pháp Môn chân thật này là Tự Tính Thanh Tịnh Tâm của tất cả chúng sinh, gọi là Đại Viên Kính Trí, bên trên từ chư Phật, bên dưới đến chúng sinh thấy đều đồng đẳng không có tăng giảm, chỉ vì Vô Minh vọng tưởng che lấp khiến cho Pháp Thể ấy chẳng được hiển hiện.



Người tác Quán đó liền chứng Giải Thoát Nhất Thiết Trí Tam Muội, gọi là “**Địa Tiên Tam Hiền Vị**” hết thầy động tác nhậm vận tương ứng sẽ tự nhiên tiến vào Sơ Địa sinh vui vẻ lớn. Sở dĩ như thế là dùng quán vành trăng làm phương tiện. Có đủ 3 nghĩa:

1. **Tự tính thanh tịnh**: vì lia dơ tham dục
2. **Thanh lương** (trong mát) vì xa lia nhiệt não giận dữ.
3. **Quang Minh** (ánh sáng) vì xa lia ám tối ngu si.

Sở dĩ lấy mặt trăng làm ví dụ cũng dùng tác **Nguyệt giải** (dùng mặt trăng để giải nghĩa) vì mặt trăng của Thế Gian là chỗ thành của 4 Đại, rốt ráo bị phá hoại còn cái Tâm Tự Tính Thanh Tịnh của chúng sinh không có sinh diệt. Đây là Nội Chứng của chư Phật Bồ Tát chẳng phải là cảnh giới hay biết của Nhị Thừa, Thanh Văn, Ngoại Đạo.

Người tác quán này được hằng sa Công Đức của tất cả Phật Pháp chẳng phải do sự **Ngộ** khác. Một Pháp này nhiếp vô lượng Pháp, mỗi một Sát Na ngộ nhập trong các Pháp, tự tại vô ngại, từ Địa đến Địa dần dần tuần tự thăng tiến.

Người học Quán này chẳng được nuyện giữ Vô Niệm làm cứu cánh mà cần phải Chính Niệm Tiến Tu Phương Tiện. Sau đó chứng nhập biển Pháp Thanh Tịnh rất rõ.

**“Án, tát bà đát tha nghiệt đa, tỳ tam bồ đề niết lệ trà ma chiết la để sắt xá”**

ॐ स त्वा र्थ गतं सुखं त्वा र्थ गतं सुखं त्वा र्थ गतं सुखं त्वा र्थ गतं सुखं

\*)OM- SARVA TATHĀGATA ABHISAMBODHI DR̥ḌHA-VAJRA TIṢṬA.

Vì khiến chứng nhập vào Phật Địa

Nên kết **Kim Cương Tam Ma gia**

Mười Độ (10 ngón tay) viên mãn cùng cài ngoài

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như phượng đều ngay thẳng



Án: Tim, Trán, Họng với Đỉnh Đầu

Đều tụng một biến dùng gia trì

Chân Ngôn là :

**“ Án, ma chiết la tát đát phộc, địa sắt xá, tát phộc hàm”**

ॐ त्वा र्थ गतं सुखं त्वा र्थ गतं सुखं त्वा र्थ गतं सुखं

\*)OM – VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM

\_Liền tướng tất cả các Như Lai

Cầm bấu Ma Ni quán đỉnh Ta

Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc

Tiến Lược (2 ngón trở) Thiên Trí (2 ngón cái) như hình bấu



Dùng ấn trên trán, gia trì xong  
 Mão năm Phật Trí ngay đỉnh đầu  
 Liền chia Trí Quyền (quyền phải) buộc sau đỉnh  
 Cần biết cột buộc lụa lia như  
 Chân Ngôn là :

**“Ấn, ma nhật la la đát ná, A ty tru già hàm tát bà mẫn nại la mê, niết lý đản câu lô, phộc nhật la ca phộc chế ná hàm”**

**ॐ वज्रं इन्द्रधनुश्चक्रं मन्त्रं सर्वभूतहृत्पद्मे वज्रं कवचं वज्रं कवचं वज्रं**

**\*)OM – VAJRA-RATNA ABHIŚIMCA MĀM – SARVA MUDRA ME – RDHA KURU – VAJRA-KAVACEDA HŪM.**

***\_Hành Giả lại nên tác suy tư này: “Nay Ta đã thành Chính Giác, nên đối với chúng sinh, hưng Tâm Đại Bi, ở trong sống chết không cùng tận hằng mặc giáp trụ Đại Thệ trang nghiêm, vì muốn tỉnh quốc Thổ của Phật, thành tựu chúng sinh trải qua muôn việc, tất cả các Như Lai Đẳng đều khiến cho tất cả chúng sinh ngồi ở cây Bồ Đề, giảng phục Thiên Ma, thành Chính Giác cho nên mặc giáp trụ Từ Bi của tất cả Như Lai thuộc ba đời”***

Tụng Mật Ngôn này xong  
 Tiến Lược (2 ngón trở) trợ nhau chuyển  
 Ba lần cột giáp vòng  
 Liền nói chữ **Ấn Châm** (ॐ इ\_OM ṬUM)  
 Chi Lược (ngón trở phải) tương chữ **Ấn** (ॐ – OM)  
 Chi Tiên (ngón trở trái) tương chữ **Châm** (इ - ṬUM)



Đều tưởng dây màu xanh  
 Như mặc giáp thắt đai  
 Từ ngực, lưng, rốn, eo  
 Cũng 3 lần cột vòng  
 Từ hông dần lên trên  
 Hướng sau lại về họng  
 Cột vòng phía sau đỉnh  
 Ba hồi đi về Trán  
 Đã đến sau đỉnh rồi

Nhóm Đan Tuệ (2 ngón út) rũ trước  
 Đây là Kim Cương Giáp (áo giáp Kim Cương)

**“Ấn, bạt chiết la ca phộc dã, bạt nhật la cú lô, bạt nhật la bạt nhật lý na cam”**

**ॐ वज्रकवचं वज्रं कवचं वज्रं कवचं वज्रं**

**\*)OM – VAJRA-KAVACA – VAJRA KURU – VAJRA VAJREDA HŪM**

**\_Tiếp kết Hoan Hỷ Phách  
 Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) vỗ 3 lần**



Do dùng Phách Ấn gia trì nên  
Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ  
Chân Ngôn là:

“**Ấn – Phộc nhật la đồ sử học**”

ॐ वज्र तुष्य ऋ

\*)OM – VAJRA TUŞYA HOḤ

Phật Thuyết Đại Luân Kim Cương Tổng Trì Đà La Ni Thần Chú Kinh.

**Na mạc tất để lý dã địa vĩ già nam, tát phộc đát tha ngã đá nam**

Ấn – vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chước yết la, mạc nhật lệ – tát đá, tát đá – sa la đế, sa la đế – đá la duệ, đá la duệ – vĩ đà mạc đế, tăng muộn nhạ đế – đa la mạc đế, tử đà nga lệ đát la diễm – sa bà ha

ॐ नमः श्रुत्यहेतुं सर्वं तत्परांशुं ॐ वज्रं वज्रं मन्त्रं  
वज्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं  
मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं

\*)NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM – SARVA TATHĀGATĀNĀM

OM– VIRAJI VIRAJI – MAHĀ-CAKRA VAJRI – SATA SATA – SARATE SARATE – TRAYI TRAYI VIDHAMATI SAMBHAMJANI – TRAMATI SIDDHI AGRYE TRAM – SVĀHĀ.

Nước Đại Đường, chùa Thanh Long, tất cả bản Kinh Giáo trong viện Đông Tháp.

Khai Thành năm thứ tư, tháng giêng, ngày 28 chép xong.

Trước tiên kết Ngũ Cổ Khế, tụng Bảo Bộ Bách Tự Minh, dùng Ấn gia trì 4 nơi, riêng biết rõ thêm chủng tử 4 Tự Minh của 5 Phật để tụng, đây là nghĩa dẫn vào ý nói là nhóm 5 vị Phật này dẫn vào thân của Ta.

Tiếp kết Đại Nhật Tôn Căn Bản Tam Ma Gia Ấn để ở đỉnh đầu.



Tiếp kết A Súc Tam Ma Gia Ấn để ở vàng trán.



Tiếp kết Bảo Sinh Tam Ma Gia Ấn để bên phải đỉnh đầu



Tiếp kết Tây phương Tam Ma Gia Khế để phía sau đỉnh đầu.



Tiếp kết Bắc phương Tam Ma Gia Ấn để bên trái đỉnh đầu.



Mỗi mỗi đều đặt Ấn, ấy là Chủng Tử Tứ Tự Minh của 5 Phật, kế tiếp niệm tụng Bản Minh, số tùy theo ý định vậy.

Tôn tượng: Đài chính giữa màu trắng, phương phía trước màu đỏ, phương bên phải màu đen đỏ, phương bên trái màu vàng, phương phía sau màu xanh. Tay trái đều cầm kiếm. Chỉ có 3 Tôn chính giữa, bên trái, phía sau thì tay phải cầm bấu. Tôn phía trước, tay phải cầm hoa sen. Tôn ở phương bên phải, tay phải cầm Yết Ma Luân.

— **Cửu An** năm thứ 4, tháng 9, ngày 21, giờ Tỵ, được phép chép.  
Cùng tháng, ngày 23 phụng nhận xong.

— **Diên Bảo** năm thứ 2, tháng 7, ngày 26 – chùa Nhân Hòa, viện Tôn Thọ – phụng chép Ngự Bản xong – Cối Vĩ Sơn Long Hải.

Cùng năm, tháng 8, ngày 8 – chép 1 lần xong – Tĩnh Nghiêm.

— **Thiên Minh** năm đầu, Tân Sửu, tháng 5 nhuận ngày 23 – Dùng Tạng Bản của Tự Trị Tuệ Tâm viện sao chép xong.

— Viên Hành Lục ghi rằng :  
Niệm tụng kết hộ pháp phổ thông chư bộ, 1 quyển

- An Nhiên Kim cương Giới đối thọ ký 7 ghi rằng  
Kim Cương Trí niệm tụng kết hộ phổ thông chư Bộ là 2 pháp Tô Tất Địa, Kim Cương Đỉnh hợp hành chính xuất 3 Bộ cũng thông 5 Bộ.

\_ Kim SỰ Sao (hạ), Diễm Áo Sao (5) Lý Thú Thích Bí Yếu Sao (6).....mỗi mỗi  
dẫn dùng văn này, Trí Tích Đông Võ **Từ Nhân** ghi

\_ **Hưởng Hòa**, cải sửa niên hiệu, năm Tân Dậu mùa Thu tháng 8, thỉnh cầu Hòa  
Thượng Từ Nhân giao bản – Đương Sơn Từ Tâm Viện, nhóm Truyền Đăng giáo  
nghiệm – lại cải giáo, giao cho thợ ấn bản.

Phong Sơn Trường Cốc Tự – viện Tổng Trì – Sa môn **Khoái Đạo** ghi.

\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 16/10/2011